

Số: 4050/KH-SGDĐT

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trẻ em, học sinh, học viên trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Thực hiện Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 24/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh; Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 24/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về tổ chức khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026; Kế hoạch số 5993/KH-SYT ngày 25/7/2026 của Sở Y tế về triển khai thực hiện khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 (có gửi kèm), Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện trong ngành Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thống nhất, đồng bộ việc tổ chức khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trẻ em, học sinh, học viên trong các cơ sở giáo dục; bảo đảm đúng đối tượng, nội dung chuyên môn, lộ trình và trách nhiệm được UBND tỉnh giao.

- Phát hiện sớm bệnh tật, yếu tố nguy cơ và các vấn đề sức khỏe học đường; kịp thời tư vấn, theo dõi, quản lý, chuyển khám chuyên khoa hoặc điều trị; làm cơ sở tổ chức các hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe trong cơ sở giáo dục.

- Triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh; góp phần quản lý sức khỏe cá nhân liên tục theo vòng đời.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức khám sức khỏe phải tuân thủ quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, an toàn, vệ sinh lao động, y tế trường học, bảo vệ dữ liệu cá nhân và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, Sở Y tế; bảo đảm chất lượng, an toàn, thuận tiện và không làm ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy học và giáo dục.

- Các đơn vị, cơ sở giáo dục chủ động rà soát, lập danh sách, xây dựng kế hoạch hoặc phương án tổ chức; phối hợp với UBND xã, phường, trạm y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để hoàn thành khám sức khỏe cho 100% đối tượng thuộc phạm vi quản lý trước ngày 30/10/2026.

- Kết quả khám sức khỏe phải được tổng hợp, quản lý, lưu trữ, cập nhật và liên thông đầy đủ, chính xác, kịp thời theo nguyên tắc dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật hồ sơ sức khỏe và quyền riêng tư của người được khám.

- Thủ trưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả thực hiện, tính đầy đủ, chính xác của danh sách đối tượng và số liệu báo cáo thuộc phạm vi quản lý.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý.

- Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non; học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông; học viên trong cơ sở giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi quản lý, phối hợp quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Trường hợp đã được khám sức khỏe trong năm 2026 tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện và có kết quả hợp lệ, đơn vị tổng hợp, cập nhật, quản lý và báo cáo theo quy định; trường hợp chưa được khám phải được tổ chức hoặc hướng dẫn tham gia khám theo Kế hoạch này.

2. Phạm vi thực hiện

- Việc khám sức khỏe được thực hiện tại cơ sở giáo dục, trạm y tế xã, phường hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định; địa điểm, thời gian cụ thể do cơ sở giáo dục phối hợp với UBND xã, phường, trạm y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thống nhất.

- Đối với trẻ em, học sinh, học viên, việc tổ chức khám phải bảo đảm an toàn, trật tự, vệ sinh, quyền riêng tư; có sự phối hợp của giáo viên chủ nhiệm, nhân viên y tế trường học hoặc người được phân công và cha mẹ học sinh, người giám hộ khi cần thiết.

3. Chỉ tiêu thực hiện

- 100% cơ sở giáo dục rà soát, lập danh sách đối tượng; phân nhóm theo độ tuổi, cấp học, tình trạng đã khám hoặc chưa khám; xác định thời gian, địa điểm, đơn vị thực hiện khám và phân công đầu mối theo dõi.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trẻ em, học sinh, học viên thuộc phạm vi quản lý được khám sức khỏe theo quy định, hoàn thành trước ngày 30/10/2026.

- 100% kết quả khám sức khỏe phát sinh được phối hợp cập nhật, liên thông theo hướng dẫn của ngành Y tế; số liệu được tổng hợp, báo cáo đầy đủ, thống nhất với dữ liệu trên hệ thống.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai tuyên truyền về Chiến dịch 100 ngày; hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, học viên và cha mẹ học sinh đối với trường hợp đủ điều kiện cài đặt, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID và tra cứu Sổ sức khỏe điện tử.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, lập danh sách và tuyên truyền

- Rà soát, lập danh sách đầy đủ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, trẻ em, học sinh, học viên thuộc phạm vi quản lý; cập nhật các thông tin phục vụ tổ chức khám và liên thông dữ liệu, gồm: họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân, địa chỉ cư trú, lớp, cơ sở giáo dục, tình trạng tham gia bảo hiểm y tế, tiền sử bệnh tật và các thông tin cần thiết khác theo hướng dẫn của ngành Y tế.

- Phân loại đối tượng theo độ tuổi, cấp học, tình trạng đã khám hoặc chưa khám, đối tượng cần ưu tiên, hỗ trợ; thường xuyên cập nhật biến động, không để bỏ sót hoặc khám trùng đối tượng.

- Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm tham gia khám sức khỏe; thông báo công khai thời gian, địa điểm, nội dung khám và giấy tờ cần chuẩn bị; vận động cha mẹ học sinh phối hợp đưa trẻ em, học sinh tham gia đúng lịch.

- Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; hướng dẫn khai thác kết quả khám, theo dõi sức khỏe và sử dụng các tiện ích số của ngành Y tế.

2. Tổ chức khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ

2.1. Nội dung chuyên môn

- Đối với trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT và hướng dẫn tại Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Đối với học sinh, học viên từ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

- Đối với học sinh, học viên từ đủ 18 tuổi trở lên và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện theo Mẫu số 03 Phụ lục XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

- Việc chỉ định xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và kỹ thuật cận lâm sàng được thực hiện theo chỉ định của bác sĩ và quy định chuyên môn. Trường hợp phát hiện dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh hoặc yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tư vấn, khám chuyên khoa, chỉ định cận lâm sàng, quản lý hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp.

- Đối với trẻ em và học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông, việc kiểm tra sức khỏe đầu năm học thực hiện theo quy định của pháp luật về y tế trường học. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cơ quan, đơn vị tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và các quy định có liên quan.

2.2. Tổ chức thực hiện khám

- Các đơn vị, cơ sở giáo dục chủ động phối hợp với UBND xã, phường, trạm y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để thống nhất lịch, địa điểm, phương án tổ chức; bố trí khu vực khám, nhân lực hỗ trợ và các điều kiện cần thiết, bảo đảm an toàn, thuận tiện, hiệu quả.

- Bố trí giáo viên chủ nhiệm, nhân viên y tế trường học hoặc người được phân công quản lý, hướng dẫn trẻ em, học sinh, học viên trong quá trình khám; phối hợp với cha mẹ học sinh, người giám hộ đối với trường hợp cần thiết.

- Trường hợp người học hoặc người lao động tự khám tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện, đơn vị hướng dẫn cung cấp kết quả hợp lệ để tổng hợp, cập nhật, lưu trữ và báo cáo theo quy định.

3. Triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian thực hiện Chiến dịch đến hết ngày 15/10/2026. Các đơn vị triển khai ngay, đồng thời các nhiệm vụ tuyên truyền, rà soát thông tin, hỗ trợ xác thực dữ liệu, cập nhật và kiểm tra kết quả đồng bộ, không chờ hoàn thành toàn bộ hoạt động khám sức khỏe mới thực hiện.

- Hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, học viên và cha mẹ học sinh đối với trường hợp đủ điều kiện cài đặt, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID; tra cứu, kiểm tra việc hiển thị Sổ sức khỏe điện tử và phản ánh trường hợp thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa chính xác.

- Phối hợp với Sở Y tế, UBND xã, phường, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan công an trong việc rà soát, xác thực số định danh cá nhân; hỗ trợ xử lý, làm sạch các trường hợp dữ liệu sức khỏe học đường chưa đầy đủ, sai lệch hoặc chưa được đồng bộ lên hệ thống.

- Phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm dữ liệu khám sức khỏe được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời, có khả năng đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và an ninh mạng.

4. Quản lý, sử dụng kết quả sau khám

- Các cơ sở giáo dục tiếp nhận, quản lý, lưu trữ hồ sơ sức khỏe; cập nhật, theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ em, học sinh, học viên và người lao động theo quy định.

- Đối với trường hợp phát hiện bệnh, yếu tố nguy cơ hoặc cần theo dõi, khám chuyên khoa, nhà trường thông tin kịp thời cho người được khám, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ; phối hợp tư vấn, hướng dẫn theo dõi, điều trị và hỗ trợ phù hợp.

- Sử dụng kết quả khám để xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe học đường, tư vấn dinh dưỡng, phòng, chống bệnh tật học đường, phòng, chống tai nạn thương tích, bảo đảm an toàn trường học và tổ chức các hoạt động giáo dục sức khỏe trong năm học 2026 - 2027.

5. Cập nhật dữ liệu, thống kê và báo cáo

- Các cơ sở giáo dục phối hợp với đơn vị thực hiện khám bảo đảm có máy tính, hạ tầng thông tin và nhân sự hỗ trợ nhập đầy đủ thông tin người được khám, kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng nếu có vào hệ thống thông tin của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để liên thông lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế, Hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Cập nhật số liệu khám sức khỏe vào đường link <https://byvn.net/R1hA> ngay sau khi kết thúc đợt khám; đồng thời tổng hợp báo cáo gửi Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND xã, phường nơi cơ sở giáo dục đặt trụ sở để tổng hợp theo quy định.

- Báo cáo phải thể hiện rõ tổng số đối tượng; số đã khám, số chưa khám, tỷ lệ hoàn thành; kết quả cập nhật dữ liệu; số trường hợp cần theo dõi, tư vấn hoặc khám chuyên khoa; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, thống nhất của số liệu báo cáo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí khám sức khỏe định kỳ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do đơn vị sử dụng lao động bảo đảm theo quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và các quy định có liên quan.

- Kinh phí chi trả cho hoạt động kiểm tra sức khỏe đầu năm học đối với trẻ em, học sinh, học viên thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn tài trợ, hỗ trợ, xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phải đúng đối tượng, đúng nội dung, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

- Trường hợp có nội dung ngoài phạm vi được ngân sách hoặc nguồn kinh phí hợp pháp bảo đảm, đơn vị phải thông tin công khai, đầy đủ; chỉ thực hiện trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định, không ép buộc, lạm thu hoặc thu sai quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Chủ trì tham mưu Lãnh đạo Sở chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch; theo dõi tiến độ khám sức khỏe và Chiến dịch 100 ngày trong toàn ngành.

- Phối hợp với Sở Y tế, UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn chuyên môn, việc cập nhật, liên thông dữ liệu; tiếp nhận, tổng hợp, tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Theo dõi, rà soát số liệu tại đường link báo cáo; tổng hợp kết quả, tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định.

- Chủ trì tham mưu kiểm tra, giám sát hoặc lồng ghép kiểm tra việc tổ chức khám, quản lý hồ sơ sức khỏe, cập nhật dữ liệu và triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID tại các cơ sở giáo dục.

1.2. Các phòng thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, cơ sở giáo dục thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai Kế hoạch.

- Lồng ghép nội dung chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, phòng, chống bệnh tật học đường, dinh dưỡng học đường, an toàn trường học và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trong các hoạt động chuyên môn phù hợp.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở, các cơ sở giáo dục

- Xây dựng kế hoạch hoặc phương án triển khai phù hợp; phân công lãnh đạo phụ trách, cán bộ đầu mối, nhân viên y tế trường học hoặc người được giao nhiệm vụ theo dõi công tác khám sức khỏe và Chiến dịch 100 ngày.

- Chủ động phối hợp với UBND xã, phường, trạm y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để tổ chức khám; chịu trách nhiệm bảo đảm 100% đối tượng thuộc phạm vi quản lý được khám theo quy định trước ngày 30/10/2026.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID và tra cứu Sổ sức khỏe điện tử; phối hợp rà soát, xác thực thông tin công dân và làm sạch dữ liệu sức khỏe học đường.

- Phối hợp cập nhật, liên thông dữ liệu; thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ; theo dõi, tư vấn và thông tin kết quả khám cho người được khám, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ theo quy định.

- Cập nhật số liệu, thực hiện chế độ báo cáo; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của danh sách đối tượng, dữ liệu và kết quả thực hiện tại đơn vị.

3. Đề nghị Sở Y tế

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp với UBND xã, phường và cơ sở giáo dục xây dựng lịch, bố trí nhân lực, trang thiết bị và tổ chức khám đúng nội dung chuyên môn, bảo đảm an toàn, thuận tiện.

- Hướng dẫn việc cập nhật, liên thông, bàn giao và khai thác kết quả khám; hỗ trợ xử lý dữ liệu lỗi, dữ liệu chưa đồng bộ; phối hợp kiểm tra, đối chiếu số liệu và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Đề nghị UBND các xã, phường

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý phối hợp với trạm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức khám sức khỏe; hỗ trợ rà soát đối tượng, bố trí địa điểm, bảo đảm an ninh, trật tự và vận động cha mẹ học sinh phối hợp thực hiện.

- Phối hợp với cơ sở giáo dục, cơ quan công an và đơn vị y tế rà soát, xác thực thông tin công dân; hướng dẫn sử dụng VNeID, kiểm tra việc hiển thị Sổ sức khỏe điện tử và hỗ trợ xử lý dữ liệu chưa đầy đủ, chưa đồng bộ.

- Tiếp nhận, tổng hợp số liệu của các cơ sở giáo dục trên địa bàn; phối hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các đơn vị, cơ sở giáo dục cập nhật số liệu ngay sau khi kết thúc đợt khám và báo cáo tiến độ về Sở Giáo dục và Đào tạo qua Phòng Tổ chức - Hành chính trước 15 giờ 00 thứ Năm hằng tuần hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chiến dịch 50 ngày gửi trước 15 giờ 00 ngày 25/8/2026; báo cáo kết quả Chiến dịch 100 ngày gửi trước 15 giờ 00 ngày 13/10/2026; báo cáo kết quả hoàn thành khám sức khỏe năm 2026 gửi trước 15 giờ 00 ngày 29/10/2026 để Sở tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

- Các đơn vị gửi đồng thời số liệu kết quả khám sức khỏe về UBND xã, phường nơi đặt trụ sở để tổng hợp theo Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 24/7/2026 của UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trẻ em, học sinh, học viên trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 3072/KH-SGDĐT ngày 10/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Y tế, UBND các xã, phường phối hợp thực hiện; yêu cầu các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc và các cơ sở giáo dục nghiêm túc triển khai. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo qua Phòng Tổ chức - Hành chính (đầu mối: bà Hoàng Thị Đào, Chuyên viên chính, số điện thoại 0913.167.000) để tổng hợp, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCHC.Đàoht.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Thịnh